

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày: 21/4/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng và ông Trần Văn Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Thăng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 07/4/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn P, tên gọi khác: không; sinh ngày: 09 tháng 11 năm 1987, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân H; con bà: Lê Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị V; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Bùi Thị T; sinh năm: 1983; địa chỉ: Xóm D, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Văn phòng C; địa chỉ: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Đức N (Trưởng văn phòng công chứng); sinh năm: 1978; nơi cư trú: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị Phương L; sinh năm: 1995; địa chỉ: Xóm L, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Bảo N1; sinh năm: 1989; địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/12/2022, Trần Văn P điều khiển xe ô tô BKS: 37A-444.33 chở theo bạn là anh Nguyễn Bảo N1 và chị Nguyễn Thị N2 đi từ nhà đến Văn phòng C thuộc khối C, thị trấn H, tỉnh Nghệ An để công chứng thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bị cáo và chị Phùng Thị H1 (sinh năm: 1961, trú tại buôn P, xã E, huyện C, Đ). Khi đến Văn phòng công chứng, cả 03 người đi vào trong Văn phòng thì gặp chị Phùng Thị H1 và chị Bùi Thị T (là người môi giới việc mua bán đất giữa chị H1 và P). Tại đây, P yêu cầu chị H1 lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra để nhân viên công chứng làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chị H1 không đồng ý mà yêu cầu P phải đưa đủ số tiền chuyển nhượng thì chị H1 mới lấy bìa ra để làm thủ tục. P nói với chị T: *“Chị nói chị H1 lấy bìa vào để xem còn tiền thì ở trong tài khoản đây rồi”*. Chị T nói: *“Việc ni thì mi nói với chị H1, còn việc ni tau không liên quan”*. P nói với chị H1: *“Có bán thì đưa bìa vào không bán trả lại tiền”*. Giữa P và chị H1 có xảy ra to tiếng với nhau. Lúc này, P định đánh chị H1 nhưng chị N2 ôm P can ngăn. Chị T nói với chị H1 ra lấy bìa đất vào thì chị H1 đồng ý và đi ra ngoài. Tiếp theo, P, chị T, chị N2 và anh N1 đi ra gian phòng khách nơi đặt bàn uống nước của văn phòng công chứng. P nói với chị T: *“Dù mi phải chịu trách nhiệm về vấn đề ni”*. Anh N1 đứng trước cửa ra vào văn

phòng chỉ tay về phía chị T và nói: “*Cái mặt mi lấy được tiền được thì chịu trách nhiệm được*”. P đi lại bàn uống nước tay phải cầm cốc thủy tinh màu trắng trong (cốc có kích thước cao 10cm, đường kính 07cm) và đi lại chỗ chị T. Thấy vậy, chị T đi vòng vào khu vực bàn ghế chờ uống nước để tránh P thì P nhảy lên bàn, tay trái giữ áo chị T, tay phải dùng cốc đập 04 cái vào phía sau đầu chị T theo hướng từ trên xuống làm chị T bị thương ở vùng đầu bên trái (lúc này khoảng 08 giờ 51 phút). Thấy vậy, một số người có mặt tại văn phòng vào can ngăn và đẩy P ra khỏi phòng. Chị T được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện H để băng bó vết thương. Sau khi băng bó vết thương xong, chị T được chuyển đến bệnh viện H2 để điều trị từ ngày 10/12/2022 đến ngày 16/12/2022 thì ra viện. Sau đó, đến ngày 22/12/2022 chị T vào Trung tâm y tế huyện H để điều trị cho đến ngày 26/12/2022 ra viện.

Ngày 16/12/2022, chị Bùi Thị T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị giám định tỷ lệ thương tật.

Tại bản kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 659/TTPY, ngày 21/12/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh N kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thương phần mềm đỉnh chẩm bên trái, đã khâu chỉ y tế.*
- Vai bên phải hiện tại không có dấu vết tổn thương, không để lại di chứng.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.”.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-HN ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Văn P về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Trần Văn P đã khai nhận hành vi mà bị cáo P thực hiện vào ngày 10/12/2023 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Cố ý gây

thương tích"; về khấu trừ thu nhập: Đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 590 BLDS năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị; tiền thuê người chăm sóc trong thời gian người bị hại điều trị tại cơ sở y tế; tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền từ 29.000.000đ đến 30.000.000đ nhưng được trừ đi số tiền mà bị cáo đã bồi thường trước là 29.500.000đ; về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Lời khai tại phiên tòa của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản xem xét dấu vết thân thể đối với người bị hại; hồ sơ bệnh án của người bị hại và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 51 phút ngày 10/12/2022, tại Văn phòng C ở khối C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An, Trần Văn P đã có hành vi cầm 01 chiếc cốc thủy tinh có kích thước cao 10cm, đường kính 07cm đập 04 cái vào

phía sau đầu chị T theo hướng từ trên xuống làm chị T bị thương ở vùng đầu bên trái.

Hội đồng xét xử xét thấy: Do công cụ mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho người bị hại là hung khí nguy hiểm và tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại do thương tích gây nên được giám định là 02%. Nên hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Đây là vụ án xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của công dân. Chỉ vì người bán đất không chịu đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo để bị cáo làm thủ tục công chứng việc chuyển nhượng khi bị cáo chưa đủ số tiền mua đất. Bị cáo bức xúc và cho rằng người bị hại khi môi giới việc bán đất cho bị cáo đã ăn chênh lệch giá đất mà không có trách nhiệm hỗ trợ bị cáo khi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên bị cáo đã dùng cốc thủy tinh có kích thước cao 10cm, đường kính 07cm đập 04 cái vào phía sau đầu của bị hại làm cho người bị hại bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 02%. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 29.500.000đ. Nên bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt; lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ (03 tình tiết) được quy định tại khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên chưa cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp, có tác dụng cải tạo và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo là lao động tự do và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5]. *Về bồi thường thiệt hại:*

5.1. Người bị hại chị Bùi Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền: 39.426.309đ (ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm linh chín đồng). Bao gồm các khoản sau:

Tiền sơ cứu, khâu vết thương tại Trung tâm y tế huyện H: 800.000đ; tiền thuê xe taxi đi từ huyện H đến bệnh viện tỉnh và chiều ngược lại: 1.000.000đ; tiền thuê xe đi từ nhà đến bệnh viện H3 và chiều ngược lại: 800.000đ; tiền mua thuốc theo đơn bác sỹ: 2.150.700đ; tiền phòng điều trị: 4.221.309đ; tiền sao bệnh án và giấy chứng thương: 250.000đ; tiền thuê xe đi giám định: 600.000đ; tiền rửa vết thương 06 ngày: 600.000đ; tiền thuê 02 người chăm sóc trong 06 ngày nằm bệnh viện tỉnh là 4.100.000đ; tiền thuê 02 người chăm sóc trong 5 ngày tại Trung tâm y tế huyện: 3.500.000đ (350.000đ/ 1 ngày/ 1 người); tiền mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân như khăn ướt, giấy lau, nước sôi ... trong thời gian điều trị tại bệnh viện tỉnh và trong thời gian điều trị tại Trung tâm y tế huyện: 1.500.000đ; tiền thuê giường xếp, quạt: 200.000đ; tiền bồi dưỡng bác sỹ và cảm ơn khoa khi xuất viện (Bệnh viện tỉnh và Trung tâm y tế): 3.000.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 8.000.000đ; mua 02 hộp sữa Ensure: 1.600.000đ; tiền mua bảo hiểm y tế: 810.000đ; tiền thuốc: 710.000đ; thanh toán chi phí điều trị: 186.000đ; chi phí khám bệnh: 348.300đ; tiền tiêm chuyên 5 ngày: 500.000đ; Tiền thuê người tiêm 05 mũi tiêm sau khi ra viện: 500.000đ; tiền cắt chỉ: 200.000đ; tiền thu nhập bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện là: 350.000đ / 1 ngày x 11 ngày = 3.850.000đ; tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Đối với các khoản chi có hóa đơn, chứng từ hợp lệ hoặc những khoản chi thực tế và phù hợp sẽ được chấp nhận, những yêu cầu không hợp lý hoặc không có hóa đơn chứng từ sẽ không được chấp nhận. Căn cứ vào bệnh án, giấy ra viện cùng với bảng kê chi phí khám và chữa bệnh và các tài liệu do người bị hại cung cấp, Hội đồng xét xử:

Chấp nhận các khoản chi sau:

- Tiền mua thuốc theo đơn bác sỹ: 2.150.700đ;
- Chi phí khám bệnh, thuốc, dây chuyền, vật tư hóa chất, thủ thuật: 348.300đ;
- Tiền sao bệnh án, giấy chứng nhận thương tích: 250.000đ;
- Tiền mua thuốc theo đơn bác sỹ : 710.000đ;
- Phần chi phí bệnh nhân cùng trả với bảo hiểm y tế: 186.000đ;
- Tiền thuê xe taxi 02 chiều (từ huyện H đến bệnh viện tỉnh và chiều ngược lại): 1.000.000đ;
- Tiền thuê xe taxi 02 chiều (từ nhà đến Trung tâm y tế huyện H và chiều ngược lại): 800.000đ;
- Tiền thuê xe ô tô đi giám định: 600.000đ;
- Tiền mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân trong thời gian điều trị tại bệnh viện tỉnh và tại trung tâm y tế H: 1.500.000đ;
- Tiền thuê giường xếp, quạt: 200.000đ;
- Tiền mua bảo hiểm y tế: 810.000đ;
- Tiền thuê người tiêm 05 mũi tại nhà: 500.000đ;
- Tiền khám bệnh, cận lâm sàng và giường bệnh: 4.221.309đ;
- Đối với tiền thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị tại Bệnh viện tỉnh và Trung tâm y tế huyện Tòa án chỉ chấp nhận 01 người chăm sóc nên số tiền được chấp nhận là: 350.000đ/ 1 ngày x 11 ngày điều trị x 1 người = 3.850.000đ;
- Tiền thu nhập bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện tỉnh và Trung tâm y tế huyện là: 350.000đ / 1 ngày x 11 ngày điều trị = 3.850.000đ;
- Căn cứ vào hành vi và hậu quả xảy ra Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận: Tiền tổn thất về tinh thần là: 4.470.000đđ); tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là: 4.000.000đ.

Cộng: 29.446.309đ (hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm linh chín đồng).

Không chấp nhận:

- Tiền bồi dưỡng bác sỹ và cảm ơn khoa: 3.000.000đ;
- Tiền rửa vết thương trong 06 ngày: 600.000đ; tiền tiêm chuyên 05 ngày: 500.000đ; tiền cắt chỉ: 200.000đ. (vì Tòa án đã chấp nhận yêu cầu thanh toán tất cả các khoản tiền chi phí khám và điều trị tại bệnh viện tỉnh và Trung tâm y tế huyện H cho người bị hại và việc rửa vết thương, tiêm chuyên, cắt chỉ là trách nhiệm của bệnh viện và Trung tâm y tế trong thời gian người bị hại nằm điều trị).

Cộng: 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

5.2. Căn cứ vào phân tích trên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại chị Bùi Thị T số tiền là 29.446.309đ (hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm linh chín đồng).

Vì bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 29.500.000đ. Nên bị cáo đã bồi thường thừa cho người bị hại số tiền là 53.691đ.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Việc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 29.500.000đ là hoàn toàn tự nguyện, nếu bị cáo bồi thường thừa bị cáo cũng không yêu cầu nhận. Như vậy, do bị cáo không yêu cầu nhận lại số tiền bồi thường thừa nên Tòa miễn xét và bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại.

5.3. Đối với chiếc cốc mà bị cáo sử dụng để đánh người bị hại và đã bị vỡ. Đây là tài sản của Văn phòng C. Ông Nguyễn Văn N3 (trưởng văn phòng C) không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa miễn xét.

[6]. *Về vật chứng*: Chiếc cốc thủy tinh mà bị cáo sử dụng để đánh người bị hại. Do cốc đã bị vỡ, sau đó nhân viên văn phòng C đã thu dọn và đồ đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7]. *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- VKS nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi và NV liên quan;
- TAND tỉnh NA;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng Nguyễn Văn T1

Nguyễn Thị Kim T2